

Số: 213/TB-THADSKV6

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- Công chính: Trần bê tông, nền lát đá, diện tích $8,5m \times 5,7m = 48,45m^2$, 01 công xếp sắt, diện tích $3,8m \times 1,3m = 4,94m^2$.
- Phòng thu ngân: Diện tích $(3,7m \times 3m) + (1,1m \times 2,3m) = 13,63m^2$. Nền lát gạch men đỏ, trần ốp gỗ, có 01 cửa trước pano gỗ kính; 01 vệ sinh (01 bệ, 01 chậu rửa).
- 01 (một) bể tròn nhỏ: sâu 01m, thể tích $12m^3$.
- 01 (một) bể to: Sâu 1,6m, thể tích $(17,7m \times 24m) \times 1,6m = 679,68m^3$.
- Khu bếp: 01 tầng, có diện tích $5,5m \times 16,7m = 91,85m^2$ đổ trần bê tông, cửa pano gỗ kính; nền lát gạch men đỏ.
- 02 (hai) sân tennis có diện tích $1.296m^2$ nền bê tông, hàng rào chắn khung sắt, lưới B40. Kích thước mỗi sân $18m \times 36m$.
- Phòng ăn: Diện tích $4m \times 4m = 16m^2$ nền lát gạch men đỏ, trần ốp gỗ, mái lợp ngói, tường ốp gỗ kính, có 01 cửa trước pano gỗ kính, 01 vệ sinh (01 bệ, 01 chậu rửa, 01 labo).
- Bể cá 02 tầng: Diện tích $3,3m \times 1,4m = 4,62m^2$.
- Sân nội bộ (sân gạch) diện tích $550m^2$.
- Sân khấu nổi (hàn sắt) diện tích $20m^2$.
- Kho phụ trợ phía sau sân tennis: Cột sắt, khung sắt, vì kèo sắt, mái và tường bao xung quanh bằng tôn, có 02 cửa khung sắt lưới B40, mỗi cửa có 02 cánh, diện tích mỗi cửa $2,5m \times 4m = 10m^2$. Diện tích kho $60m \times 4m = 240m^2$.
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm đường đi cấp thoát nước, điện chiếu sáng, điện sinh hoạt.
- Cây cối, lâm lộc: 01 (một) cây Lộc Vừng đường kính khoảng 12cm; 01 (một) cây Sung đường kính khoảng 25cm; 01 (một) cây Ngọc Lan đường kính khoảng 25cm; 01 (một) cây Đa đường kính khoảng 1m; 01 (một) cây Lộc Vừng đường kính khoảng 50cm; 01 (một) cây Xoài đường kính khoảng 40cm; 01 (một) cây Vối đường kính khoảng 25cm; 01 (một) cây Hoa Sữa đường kính khoảng 50cm; 01 (một) cây Vối đường kính khoảng 45cm; 01 (một) cây Vối đường kính khoảng 25cm; 01 (một) cây Xoài đường kính khoảng 80cm; 01 (một) cây Lộc Vừng hai thân, một thân đường kính khoảng 30cm, một thân đường kính khoảng 12cm; 01 (một) cây hoa Sữa đường kính khoảng 50cm; 01 (một) cây hoa Ngọc Lan đường kính khoảng 30cm; 01 (một) cây Khế đường kính khoảng 15cm; 01 (một) cây Mít đường kính khoảng 15cm; 01 (một) cây Đào Tiên đường kính

khoảng 15cm; 01 (một) cây Cóc đường kính khoảng 25cm; 01 (một) cây thân gỗ đường kính khoảng 35cm - 40cm.

Toàn bộ tài sản trên gắn liền với quyền sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm có diện tích 4.087,6 m², địa chỉ thửa đất tại phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 406613, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00421/QĐ-706 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 31/5/2007 cho chủ sử dụng đất là Công ty TNHH Long Vân.

Ghi chú: Tiền chậm đưa đất vào sử dụng, tiền thuê đất và tiền chậm nộp mà Công ty TNHH Long Vân còn nợ tính đến ngày 06/10/2023 là 14.497.659.539 đồng, người mua được tài sản đấu giá tự liên hệ với cơ quan thuế có thẩm quyền (nếu có) để giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Giá khởi điểm: 6.049.700.000đ (Sáu tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh An Nam.

- Tổng số điểm: 99 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh An Nam	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	x	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	

2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	56	
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		

3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4	
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5	
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2	
4.	Tiêu chí khác	2	
	Tổng	99	

Nơi nhận:

- Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang TTĐT - THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN**Đương Văn Phúc**